SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 18/05/2023 14:42:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98 /KH-UBND	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chỉ đạo triển khai các giải pháp, nhiệm vụ nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 gắn với Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải đảm bảo phù hợp và gắn kết chặt chẽ với những chủ trương, định hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động của Chính phủ.

- Căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch này, các cấp, các ngành của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện một cách quyết liệt, cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương, đơn vị; có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược, năm định hướng lớn của tỉnh gắn với tái cơ cấu kinh tế, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; chú trọng phát triển kinh tế công nghiệp hiện đại, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông nghiệp sạch - công nghệ cao; thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, hướng đến tăng trưởng xanh; tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển văn hóa; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại; xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi Bắc Bộ và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân từ 8%/năm trở lên.

(2) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp, xây dựng 61%; dịch vụ 31%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 8%.

(3) Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân từ 9%/năm trở lên.

(4) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân từ 3,5%/năm trở lên.

(5) Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân từ 7%/năm trở lên; trong đó, xuất khẩu địa phương tăng bình quân từ 11%/năm trở lên.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*không bao gồm thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết*) tăng bình quân từ 10%/năm trở lên.

(7) GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt từ 150 triệu đồng trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt từ 100 triệu đồng trở lên.

(8) Đến hết năm 2025 có 97% số xã trở lên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; có 08 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới.

(9) Củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học; phấn đấu có 90% số trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục duy trì tỷ lệ ít nhất

8% học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú theo hướng hiện đại.

(10) Năm 2025 có 90% gia đình văn hóa; 80% xóm, phố văn hoá; 90% cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

(11) Năm 2025, duy trì trên 95% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98,5%.

(12) Năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 37%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 3%.

(13) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm (*theo chuẩn mới*) từ 1% trở lên.

(14) Ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 46% trở lên; năm 2025 có 98% người dân ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

3. Phương hướng phát triển các ngành kinh tế quan trọng trên địa bàn tỉnh

a) Phương hướng phát triển ngành công nghiệp - xây dựng

- Công nghiệp tiếp tục là động lực chính, quan trọng trong đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Thái Nguyên, trong đó tập trung phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp có lợi thế so sánh đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp nhẹ gắn với vùng nguyên liệu và xây dựng nông thôn mới. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực khía Nam của tỉnh. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp và liên kết hỗ trợ lẫn nhau, trong đó khu vực kinh tế ngoài Nhà nước cần được chú ý đẩy mạnh, tạo sự ổn định, bền vững trong phát triển công nghiệp toàn tỉnh. Tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho hoạt động của các thành phần kinh tế; hướng doanh nghiệp sản xuất đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã quy hoạch. Đẩy mạnh chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản lý, điều hành ngành công nghiệp. Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành công nghiệp khác gắn kết hài hòa với các hoạt động dịch vụ, du lịch, nông nghiệp và môi trường sinh thái, đảm bảo quốc phòng, an ninh và giải quyết các vấn đề xã hội.

- Phát triển các cụm ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, điện tử và sản xuất kim loại; ưu tiên phát triển các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, thân thiện với môi trường. Gắn phát triển công nghiệp với đào tạo nguồn nhân lực và dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao: logistic, tài chính, ngân hàng, bất động sản, công nghệ thông tin và truyền thông.

- Phát triển ngành xây dựng toàn diện từ khâu khảo sát, quy hoạch, thiết kế, thi công và đầu tư xây dựng. Kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn, phát triển bất động sản, chú trọng đổi mới thể chế công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực và xây dựng thị trường bất động sản bền vững.

b) Phương hướng phát triển ngành nông, lâm và thủy sản

- Phát triển nông lâm nghiệp thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực (sản phẩm chủ lực Quốc gia, sản phẩm chủ lực cấp tỉnh) và sản phẩm OCOP của tỉnh; lấy khoa học - công nghệ làm nền tảng, động lực then chốt để phát triển sản xuất.

- Đổi mới tư duy "từ sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp", tập trung vào phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị, phát triển công nghiệp chế biến (đặc biệt là chế biến sâu, chế biến công nghệ cao), bảo quản gắn với thị trường tiêu thụ, xuất khẩu nông sản; phát triển nông nghiệp theo hướng gắn kết với phát triển du lịch sinh thái cảnh quan, du lịch trải nghiệm và du lịch văn hóa cộng đồng.

- Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên cơ sở tận dụng được thành tựu của cuộc cách mạng 4.0 gắn với kinh tế số, chuyển đổi số để kết nối vùng sản xuất với chế biến và thị trường.

- Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực (chè, cây ăn quả, thịt lợn, gà, gỗ, quế,...), sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản địa phương có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao.

- Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản gắn kết chặt chẽ với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Phương hướng phát triển các ngành thương mại, dịch vụ

- Phát triển hệ thống và toàn diện khu vực dịch vụ bao gồm: (i) Dịch vụ du lịch; (ii) Dịch vụ logistic; (iii) Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; (iv) Dịch vụ ngân hàng; (v) Các ngành dịch vụ khác: Dịch vụ khoa học công nghệ, dịch vụ phân phối lưu thông, dịch vụ thương mại đầu tư, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.

- Phát triển dịch vụ để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế bao gồm: Các cụm ngành công nghiệp - xây dựng; các cụm ngành nông lâm, ngư nghiệp; cụm ngành du lịch và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, trong đó ưu tiên phát triển một số ngành dịch vụ chủ yếu như bưu chính, viễn thông, vận tải kho bãi, ngân hàng, tín dụng,…

- Phát triển nhanh và bền vững các loại hình thương mại trên địa bàn, xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành trung tâm thương mại cấp vùng, trung tâm giao thương và kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Thủ đô Hà Nội. Củng cố, phát triển các kênh phân phối hàng hóa theo hướng văn minh, hiện đại; kết hợp hài hòa giữa phát triển các loại hình thương mại truyền thống gắn với phát triển thương mại điện tử. Tạo sự đột phá trên cơ sở mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình thương mại, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội và đời sống nhân dân. Thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, hội chợ triển lãm, siêu thị, chợ.

- Xây dựng, xúc tiến các mô hình triển lãm, hội chợ trong nước và quốc tế về các sản phẩm, dịch vụ thế mạnh của tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ về văn hóa và du lịch; thực hiện hợp tác, liên doanh, liên kết trong sáng tạo, sản xuất, tiếp thị sản phẩm, dịch vụ và tiêu dùng; tạo điều kiện để các sản phẩm, dịch vụ của tỉnh tham gia các triển lãm, hội chợ có uy tín của quốc tế.

- Phát triển du lịch Thái Nguyên dựa trên các thế mạnh về du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái gắn với lịch sử, văn hóa, tâm linh; trong đó, tập trung vào Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc, khu vực sườn đông Tam Đảo, văn hoá trà, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hoá, Khu di tích Lý Nam Đế.

- Nghiên cứu và đầu tư xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch, tiến hành các hoạt động truyền thông thương hiệu và hình ảnh về du lịch Thái Nguyên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Cơ cấu lại đầu tư công

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả, kịp thời và đúng quy định.

+ Chủ trì theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các Chủ đầu tư thực hiện rà soát, đánh giá, chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đảm bảo chất lượng và tiến độ theo quy định. Tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư công đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm không dàn trải; tham mưu trình cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư từ những dự án không có

khả năng giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân tốt hơn; từ các sở, ban, ngành, địa phương giải ngân chậm sang sở, ban, ngành, địa phương có tỷ lệ giải ngân cao có nhu cầu bổ sung vốn.

- Sở Tài chính tích cực đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về quyết toán dự án, đặc biệt là các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ những năm trước nhưng chưa quyết toán; đề xuất tháo gỡ kịp thời các khó khăn về thủ tục thanh quyết toán vốn theo quy định; đề xuất biện pháp, hình thức xử lý đối với các chủ đầu tư còn nhiều công trình chậm quyết toán; phối hợp với cơ quan thanh toán vốn đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư thực hiện thủ tục thu hồi vốn tạm ứng, nộp ngân sách nhà nước số vốn đã thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư.

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: Triển khai thực hiện hệ thống định mức và giá xây dựng theo đúng quy định; Tập trung vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng theo yêu cầu của Bộ Xây dựng; Thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố: thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,.... Thường xuyên rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công. Tăng cường kiểm tra các chủ đầu tư trong việc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư, lựa chọn nhà thầu; nâng cao chất lượng công tác thẩm định thiết kế, dự toán, quyết toán các dự án đầu tư công. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

b) Cơ cấu lại ngân sách nhà nước

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 và các văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến cơ cấu lại ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh và tăng cường sự chủ động của ngân sách cấp huyện.

+ Cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, hỗ trợ thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tăng tỷ trọng thu nội địa, đảm bảo tỷ trọng giữa thuế gián thu và thuế trực thu một cách hợp lý.

- Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương:

+ Tăng cường công tác phân tích, dự báo, rà soát, xác định và đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu những giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

+ Tổ chức thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, khai thác các nguồn thu. Tiếp tục nghiên cứu, tham gia đề xuất sửa đổi các quy định liên quan đến chính sách thuế theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, góp phần tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước. Chú trọng theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, rà soát thời gian ưu đãi, miễn giảm thuế; quản lý, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với loại hình kinh doanh nộp thuế doanh thu khoán và doanh thu hóa đơn; thanh tra, kiểm tra, xử lý nợ đọng thuế; phối hợp với các lực lượng, đơn vị tại địa phương trong đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, chuyển giá... thuộc lĩnh vực thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

c) Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Tích cực triển khai công tác quản lý tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn, nhất là tập trung thực hiện thiết thực các giải pháp tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hỗ trợ tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục triển khai hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

+ Tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các Nghị định liên quan đến hỗ trợ lãi suất, ưu đãi tín dụng ngay sau khi Chính phủ ban hành: Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các Thông tư hướng dẫn thực hiện của NHNN Việt Nam; Nghị định của Chính phủ về chính sách tín

dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

+ Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát đối với các quỹ tín dụng nhân dân, chi nhánh tổ chức tín dụng nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững. Triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và kiểm soát nợ xấu theo đúng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

d) Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh các nội dung về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tiếp tục thực hiện phương thức chi ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (kiểm soát và thanh toán chi phí theo kết quả đầu ra).

+ Tiếp tục đôn đốc các ngành, đơn vị xây dựng và bổ sung: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật; giá dịch vụ sự nghiệp đối với từng loại hình đơn vị sự nghiệp công (bao gồm cả việc rà soát các định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ tạm thời để ban hành theo thẩm quyền).

+ Tự do hóa thị trường các dịch vụ công khác (dịch vụ sự nghiệp không do NSNN chi trả toàn bộ hoặc một phần): Đẩy mạnh cơ chế đấu thầu cung cấp các dịch vụ công có tính xã hội hóa cao, không phân biệt giữa các thành phần kinh tế, đảm bảo sự công bằng trong cung cấp dịch vụ; Giá dịch vụ công do đơn vị cung cấp tự định giá theo quy định của pháp luật về giá và phù hợp với giá cả thị trường (thông qua đấu thầu, thương thảo hợp đồng).

+ Khai thác tối đa nguồn lực từ tài sản công dư thừa hoặc khai thác chưa hết công suất thông qua việc xây dựng Đề án khai thác tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và triển khai theo Đề án được phê duyệt.

+ Có cơ chế đãi ngộ cho cán bộ viên chức có năng lực thông qua cơ chế chi trả lương, thu nhập. Khuyến khích các hình thức chi trả lương, thu nhập theo kết quả sản phẩm hoặc khoán quỹ lương theo doanh thu (quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị).

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

+ Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, chế độ về đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định pháp luật đáp ứng được yêu cầu thực tiễn hoạt động trong các ngành, lĩnh vực.

+ Khẩn trương rà soát, đề xuất việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025 để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi.

+ Tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch và điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo; thực hiện giao quyền theo lộ trình tự chủ đầy đủ đúng quy định của pháp luật hiện hành cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ nói trên.

+ Nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế.

+ Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường, tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế. Các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủ thỏa thuận và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

2. Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực

a) Phát triển thị trường tài chính

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên chủ trì tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các chi nhánh ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân, kịp thời phát hiện tồn tại yếu kém để có biện pháp điều chỉnh cơ cấu lại phù hợp, khả thi.

- Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tiếp tục nâng cao vai trò, vị trí, tăng nhanh quy mô, năng lực tài chính thông qua mở rộng nguồn vốn huy động, kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với nguồn vốn về quy mô và cơ cấu kỳ hạn; nâng cao chất lượng tín dụng, giảm tỷ lệ nợ xấu đảm bảo luôn ở mức thấp. Áp dụng công nghệ để phát triển dịch vụ ngân hàng mới và nâng cao

chất lượng dịch vụ ngân hàng. Phát triển đa dạng, chất lượng các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng theo hướng an toàn, hiệu quả, tiếp cận, với mục tiêu lấy khách hàng là trung tâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phát triển dịch vụ ngân hàng số. Tập trung đầu tư, hiện đại hóa hệ thống thanh toán, chuyển tiền điện tử trên cơ sở công nghệ hiện đại phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch tại khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa.

b) Phát triển thị trường quyền sử dụng đất

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tập trung rà soát, hướng dẫn xây dựng điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt; triển khai có hiệu quả điều chỉnh quy hoạch sau khi được phê duyệt. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất tại các địa phương có sáp nhập, thành lập, nâng cấp đơn vị hành chính... để minh bạch thông tin, ngăn chặn hiện tượng tung tin đồn thổi, đầu cơ nhằm đẩy giá để trục lợi bất hợp pháp trong lĩnh vực đất đai. Đồng thời, thường xuyên thực hiện tốt công tác thống kê, kiểm kê, đánh giá tiềm năng đất đai, làm cơ sở xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm việc sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; rà soát, nghiên cứu chuyển đổi quy hoạch sử dụng đất đối với các khu vực sử dụng đất kém hiệu quả để chuyển đổi sang mục đích khác có hiệu quả cao hơn, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

+ Xây dựng bảng giá đất, điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất, thực hiện xác định giá đất cụ thể theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá đất trên địa bàn. Tổng hợp, đề xuất, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác xác định giá đất, đảm bảo giá đất cụ thể khi được xác định và phê duyệt phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính về đất đai, để đảm bảo tính công khai, minh bạch, trong quá trình giải quyết thủ tục, hồ sơ; hạn chế tối đa số hồ sơ thủ tục hành chính chậm, muộn; xử lý nghiêm cán bộ có hành vi vi phạm trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại địa phương.

+ Khẩn trương hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh theo nội dung Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai, để kết nối với dữ liệu đất đai Quốc gia nhằm đáp ứng được nhu cầu cung cấp thông tin, kết nối CSDL đất đai với dữ liệu về dân cư, định danh theo Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác

thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022..

+ Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất việc hoàn thiện cơ chế, chính sách để đẩy mạnh việc khai thác nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội; cơ chế khuyến khích việc tập trung, tích tụ đất đai trong nông nghiệp để sản xuất, kinh doanh theo nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

+ Rà soát các dự án có sử dụng đất, không để đất hoang hóa, dự án không triển khai; công khai danh sách dự án chậm tiến độ do vướng pháp lý đất đai, chưa nộp tiền sử dụng đất, chủ đầu tư chậm trễ việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân.

+ Tiếp tục kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung các quy định còn chưa phù hợp liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đồng thời tham mưu tổ chức hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND cấp tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng. Tập trung xử lý dứt điểm các vướng mắc tồn tại trong công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án đô thị, các dự án trọng điểm để đưa đất vào khai thác, sử dụng.

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra và thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp buông lỏng quản lý... vi phạm pháp luật về kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan.

c) Phát triển thị trường lao động

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 nhằm mục tiêu tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động trong nước với thị trường lao động của các nước trong khu vực và trên thế giới.

+ Phối hợp tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục nghề

nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2025; các nội dung liên quan đến đào tạo nghề, lao động việc làm trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Thực hiện tốt công tác dự báo và nhu cầu lao động; tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, cũng như thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến làm việc tại tỉnh. Chú trọng nắm bắt thông tin, kết nối cung - cầu lao động trong, ngoài tỉnh và thị trường lao động nước ngoài; phối hợp với các địa phương trong, ngoài tinh, tạo sự kết nối, liên thông trong chuỗi cung ứng lao động giữa các địa phương.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thái Nguyên. Phát huy vai trò Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh nhằm đáp ứng tốt dịch vụ tư vấn học nghề, việc làm, chính sách, pháp luật; chú trọng công tác tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm cho người lao động. Xây dựng hệ thống mạng lưới thông tin thị trường lao động, phát triển và đưa vào hoạt động sàn giao dịch việc làm. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các doanh nghiệp xuất khẩu lao động để tuyển chọn, đào tạo đưa người đi lao động ở nước ngoài.

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động, triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp..

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương:

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa về giáo dục, đào tạo nghề nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển giáo dục, đào tạo nghề, đa dạng hóa các loại hình đào tạo.

+ Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài tỉnh để đào tạo lao động kỹ thuật lành nghề. Khuyến khích các doanh nghiệp góp vốn và trang bị phương tiện để nâng cao chất lượng đào tạo hoặc liên kết đào tạo tại doanh nghiệp, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ một phần kinh phí. Tạo sự liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, các cơ quan tư vấn về phát triển kinh tế - kỹ thuật công nghệ, các doanh nghiệp với các trường đại học, các cơ sở đào tạo công nhân kỹ thuật để hỗ trợ nhau trong vấn đề đào tạo, cung ứng, sử dụng nhân lực có hiệu quả nhất.

d) Phát triển thị trường khoa học công nghệ

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ, phát triển tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn

2021-2025; Kế hoạch số 128/KH-UBND Thực hiện "Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 136/KH-UBND thực hiện "Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 189/KH-UBND Phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

+ Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, đời sống để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hiệu quả của nền kinh tế. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Tăng cường quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

+ Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả hoạt động xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Tập trung phát triển nền tảng số, cụ thể: Nâng cấp, duy trì nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Thái Nguyên; Kết nối nền tảng định danh và xác thực điện tử; kết nối nền tảng hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến; Triển khai nền tảng Internet vạn vật (IoT); Triển khai nền tảng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số; Triển khai nền tảng phân tích CSDL và kết nối dịch vụ số hóa; Triển khai nền tảng chuỗi khối (blockchain).

3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp nhà nước

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp căn cứ theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ trướng Chính phủ và các quy định của pháp luật

thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2023 - 2025 theo các hình thức như sau:

- Duy trì Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên giai đoạn 2023 - 2025 (Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ giai đoạn 2022 - 2025) đối với 02 công ty:

+ Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Thái Nguyên.

+ Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Thái Nguyên

- Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập, giải thể giai đoạn 2023 - 2025 (Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập, giải thể giai đoạn 2022 - 2025): Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên (tỷ lệ vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ sau CPH theo khung tỷ lệ quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg: Trên 50% đến dưới 65%)

- Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2023 - 2025 (Danh mục doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025).

+ Kế hoạch thực hiện thoái vốn

Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên: Tỷ lệ vốn NN còn lại sau khi thoái 0% (giai đoạn 2022-2023).

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Sông Công: Tỷ lệ vốn NN còn lại sau khi thoái 0% (thực hiện giai đoạn 2022-2023).

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Nguyên: Tỷ lệ vốn NN còn lại sau khi thoái 0% (thực hiện giai đoạn 2024-2025).

(Riêng Công ty cổ phần Quản lý và Xây dựng giao thông Thái Nguyên đã thoái vốn xong trong năm 2022)

+ Giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ đến năm 2025: 42,27%).

b) Phát triển lực lượng doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi số, liên doanh, liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan:

+ Triển khai hiệu quả Đề án Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4189/QĐ-UBND ngày 30/12/2021. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất

cấp thẩm quyền đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh; tạo điều kiện cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi và các chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực và cải thiện khả năng cạnh tranh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số về môi trường đầu tư như PCI, PAPI. Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố (DDCI) trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh.

+ Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm ; duy trì, đổi mới, nâng cao hiệu quả nội dung trao đổi, gặp gỡ các doanh nghiệp theo định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát sau đầu tư, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhằm nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện dự án; đồng thời phát hiện các sai phạm để kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo quy định; đối với các dự án nhiều lần vi phạm mà không có giải pháp khắc phục, không có khả năng tiếp tục thực hiện thì sẽ kiên quyết thu hồi theo quy định pháp luật để tạo quỹ đất kêu gọi xúc tiến đầu tư, xây dựng môi trường đầu tư cạnh tranh, bình đẳng.

+ Thực hiện cải cách hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ.

+ Nghiên cứu biên soạn, cung cấp miễn phí các tài liệu, tờ rơi, cẩm nang hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh. Phối hợp với các địa phương, đơn vị tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp cho các cá nhân, hộ kinh doanh có nhu cầu, nguyện vọng đăng ký doanh nghiệp.

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi số, công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị, tập trung vào các ngành sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản, ngành có tiềm năng gắn với phát triển kinh tế của tỉnh

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025".

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đổi mới lề lối phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Các sở, ngành, địa phương tập trung rà soát, đánh giá, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ doanh nghiệp, đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi cho các nhà đầu tư; kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công khai minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và Dịch vụ bưu chính công ích. Khuyến khích các sáng kiến cải cách TTHC, chú trọng cải tiến các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Thanh tra tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật và chỉ tiến hành khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng; kết luận thanh tra, kiểm tra phải xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm; không mở rộng phạm vi thanh tra, kiểm tra vượt quá nội dung của quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất; đảm bảo tính kế thừa trong hoạt động

giữa các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý kế hoạch thanh tra để xử lý chồng chéo, trùng lặp.

c) Phát huy vai trò của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố tiếp tục tham mưu, báo cáo UBND tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài đến hoạt động và triển khai các chương trình, dự án viện trợ tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi, cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tham mưu vận hành có hiệu quả cao Tổ hỗ trợ doanh nghiệp, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao uy tín của địa phương đối với cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, tạo niềm tin cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Thái Nguyên.

+ Tổ chức các hoạt động, quảng bá xúc tiến đầu tư trong nước và tại nước ngoài để vận động các Nhà đầu tư lớn, tiềm năng đến Thái Nguyên. Tập trung ưu tiên mời gọi các nhà đầu tư chiến lược; tạo lập chuỗi sản xuất toàn cầu; ưu tiên doanh nghiệp công nghệ cao và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên nói riêng và doanh nghiệp Việt Nam nói chung. Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực kinh nghiệm, tài chính, các tập đoàn xuyên quốc gia có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ xanh thân thiện với môi trường.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác lập, trình phê duyệt, công bố quy hoạch, nhất là quy hoạch khu công nghiệp làm cơ sở vận động thu hút đầu tư.

- Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tích cực tham mưu với UBND tỉnh tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài làm nền tảng thu hút đầu tư.

d) Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Liên minh Hợp tác xã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan: tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

+ Tiếp tục tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ các hợp tác xã trong việc đăng ký, tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; giải thể hợp tác xã không hoạt động, hoạt động yếu kém không hiệu quả tại các địa phương theo đúng lộ trình.

+ Tiếp tục rà soát chính sách hiện hành của tỉnh, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi để phát triển KTTT, HTX phù hợp với điều kiện của từng ngành, từng địa phương... Đồng thời, tạo cơ chế quản lý linh hoạt, môi trường kinh doanh thuận lợi thực hiện đầy đủ các chính sách, để KTTT, HTX phát triển bền vững.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục củng cố các hợp tác xã hiện có, phát triển hợp tác xã mới nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ đời sống. Thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc hình thành hợp tác xã kiểu mới gắn với sản phẩm chủ lực của tỉnh, liên kết hình thành chuỗi giá trị với doanh nghiệp.

4. Phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng chủ trì

+ Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực giao thông vận tải thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến

năm 2050 và các nội dung, phương án phát triển ngành, lĩnh vực do Sở quản lý theo Quy hoạch tỉnh.

+ Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng tại khu vực phía Nam của tỉnh, đặc biệt là hạ tầng đô thi, nhà ở tại khu vực phía Nam của tỉnh; phát triển hạ tầng giao thông và khu công nghiệp gắn với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội. Phát triển hạ tầng giao thông vận tải tạo sự liên kết, liên hoàn, thông suốt từ mạng lưới giao thông quốc gia đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, giữa các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa lớn, vùng nguyên liệu với các cụm công nghiệp chế biến. Tập trung nguồn lực đầu tư các tuyến đường liên kết vùng như tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Tuyên Quang và Vĩnh Phúc; dự án Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh giải pháp tăng cường hoạt động liên kết sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị ngành, sản phẩm với các tỉnh trong vùng, trong đó chú trọng hình thành và phát triển trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn tỉnh.

5. Cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế

a) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 .

+ Thực hiện Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/1/2021; Kế hoạch số

70/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án. Trong đó lựa chọn 06 sản phẩm nông nghiệp chủ lực để đầu tư phát triển, gồm 05 sản phẩm nằm trong nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia: Chè; quả (na, nhãn, bưởi); thịt lợn; thịt gà và trứng gà; 01 sản phẩm không nằm trong nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia: Quế.

+ Thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp theo 3 trục chính: Cơ cấu lại theo nhóm sản phẩm: Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; sản phẩm chủ lực cấp tỉnh (Lúa gạo, Chè, Cây ăn quả, Rau, Thịt lợn, Thịt và trứng gia cầm, Gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ, Quế) và nhóm sản phẩm đặc sản địa phương; cơ cấu lại sản xuất theo lĩnh vực và cơ cấu lại sản xuất theo vùng.

+ Thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp vền vững tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được UBND phê duyệt tại Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 24/9/2021. Phát triển sản xuất lâm nghiệp, kinh tế đồi rừng theo hướng bền vững. Tập trung quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn nước, tăng nguồn sinh thủy, bảo đảm các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Vùng thấp, phát triển rừng trồng tập trung cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở chế biến lâm sản; vùng cao, nghiên cứu lựa chọn các loại cây trồng bản địa, cây đa mục đích, phát triển lâm sản ngoài gỗ.

+ Phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường rà soát lại hiện trạng đất đai, lợi thế của từng địa phương để xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đảm bảo không chồng lấn với diện tích quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích khác, đảm bảo bố trí đủ quỹ đất phục vụ kế hoạch phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; xây dựng kế hoạch dồn điền đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sản xuất và các loại đất khác để phát triển mở rộng các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực; có giải pháp bảo vệ và phát triển quỹ đất cho đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Xây dựng bản đồ vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực (gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã, quy hoạch xây dựng vùng huyện); xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý rừng tỉnh Thái Nguyên, chuyển một phần diện tích đất rừng sản xuất sang trồng một số loại cây có giá trị kinh tế cao (cây ăn quả, chè, dược liệu,…) để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đồng thời đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, vật liệu mới, công nghệ thông tin, cơ khí hóa, tự động hóa, công nghệ tưới tiết kiệm. Sản xuất, sử dụng giống cây trồng vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, thích ứng biến đổi khí hậu;

đẩy mạnh áp dụng quy trình sản xuất an toàn, chất lượng. Lựa chọn công nghệ chế biến, bảo quản tiến tiến, hiệu quả phù hợp với sản phẩm chủ lực. Gắn chế biến sản phẩm với vùng nguyên liệu tập trung và công nghệ bảo quản sản phẩm; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong giết mổ, chế biến đa dạng hóa sản phẩm thịt lợn, gà để nâng cao giá trị gia tăng gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn.

+ Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh: Các sản phẩm chè, cây ăn quả (na, nhãn, bưởi), sản phẩm thịt lợn, gà và sản phẩm gỗ, quế theo hướng xây dựng "thương hiệu mạnh", đảm bảo ưu thế cạnh tranh trên thị trường. Hợp tác liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; kết hợp xây dựng và quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm với các hoạt động văn hóa, du lịch; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm với nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả. Rà soát, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và quản trị của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hiện có. Khuyến khích, hỗ trợ để đẩy mạnh thành lập mới các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực tập trung: các vùng sản xuất chè, quả, chăn nuôi lợn, gà, sản phẩm OCOP,… xây dựng và thực hiện hiệu quả các dự án hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ trong sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm gắn với chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

+ Thực hiện hiệu quả cơ chế chính sách đã ban hành, nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác. Tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung chính sách mới nhằm thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực theo hướng hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về đất đai trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi đất lúa, đất rừng sản xuất, bố trí đất đai phát triển chăn nuôi tập trung; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ sản xuất sản phẩm hàng hóa, an toàn, chất lượng, hỗ trợ phát triển chế biến sâu, chế biến tinh, chế biến công nghệ cao và bảo quản sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá, xây dựng liên kết, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tiếp tục tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất tập trung (hạ tầng giao thông, thuỷ lợi, giống cây trồng, vật nuôi).

+ Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã vào sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn. Doanh nghiệp, hợp tác xã có tiềm lực về tài chính, có trình độ quản lý, được đầu tư về khoa học và công nghệ sẽ tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng, có khả năng liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

b) Cơ cấu lại ngành công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Tận dụng các lợi thế, thành quả, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn, công nghiệp sạch; sản xuất hàng xuất khẩu. Tập trung thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp của tỉnh theo quy hoạch. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh. Phát triển công nghiệp hỗ trợ, hình thành cụm ngành công nghiệp trong một số ngành công nghiệp ưu tiên.

- Tập trung phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp phát triển tỉnh Thái Nguyên: Nhóm ngành công nghiệp ưu tiên phát triển (Sản phẩm điện tử, máy vi tính và thiết bị điện; Công nghiệp cơ khí chế tạo, cơ khí lắp ráp; Sản xuất sản phẩm kim loại; Chế biến thực phẩm, đồ uống); Nhóm ngành công nghiệp duy trì phát triển và mở rộng hợp lý: Công nghiệp dệt may; Sản xuất vật liệu xây dựng (xi măng; gạch xây, ốp lát các loại…); Chế biến gỗ; Công nghiệp hóa chất, hoá dược, nhựa; TTCN và ngành nghề nông thôn; Nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ: Công nghiệp hỗ trợ sản phẩm điện tử và thiết bị điện (sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử và vi mạch điện tử bán dẫn…); Công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo, lắp ráp và sản xuất kim loại; Các sản phẩm công nghệ cao và vật liệu mới; Công nghiệp hỗ trợ ngành sản phẩm dệt may-da giày.

- Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo theo hướng đẩy mạnh các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn, công nghệ sạch và sản xuất hàng công nghiệp xuất khẩu.

+ Dịch chuyển các công đoạn có giá trị cao trong chuỗi giá trị gia tăng của từng ngành công nghiệp. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh, từng bước tham gia sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

+ Tập trung và ưu tiên phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp có lợi thế so sánh, như: Điện tử, máy vi tính và thiết bị điện; công nghiệp vật liệu mới và sản xuất kim loại. Khôi phục và phát triển các lĩnh vực trong ngành cơ khí chế tạo, là thế mạnh của tỉnh; thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo nguyên liệu đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử phát triển.

+ Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; ngành nghề nông thôn…theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, gắn với nguồn nguyên liệu và xây dựng nông thôn mới. Phát triển một số ngành công nghiệp sử dụng hợp lý lao động mà tỉnh đang có lợi thế và cơ hội phát triển.

+ Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp chủ lực và thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên và khu vực, đáp ứng nguyên liệu đầu vào, tăng tỷ trọng nội địa trong sản xuất công nghiệp.

- Tăng cường liên kết phát triển các ngành công nghiệp:

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch và phê duyệt để thu hút mạnh đầu tư. Khuyến khích hình thành cụm ngành, cụm sản xuất trong một số ngành công nghiệp ưu tiên, tạo nền tảng và cơ sở kết nối chuỗi sản xuất, chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với phát triển dịch vụ chất lượng cao; công nghiệp phục vụ sản xuất và chế biến trong nông nghiệp ở vùng nông thôn. Thu hút các ngành, sản phẩm công nghiệp có lợi thế so sánh, có kết nối với các địa phương trong vùng Thủ đô Hà Nội và các tỉnh trong vùng trung du miền núi Bắc Bộ.

- Rà soát và lựa chọn phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm cạnh tranh của tỉnh và bám sát các công nghệ sản xuất mới, tích hợp những công nghệ mới để tập trung đầu tư phát triển.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp tỉnh từng bước chuyển hướng mô hình sản xuất, phù hợp với nền kinh tế thị trường hiện đại, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp ngành công nghiệp có quy mô lớn, đa sở hữu, có vị thế và năng lực cạnh tranh trong khu vực và thế giới."

c) Cơ cấu lại ngành dịch vụ

- Các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

+ Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được giao tại Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

+ Rà soát các cơ chế, chính sách có liên quan đến ngành dịch vụ thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; phối hợp, tiếp tục có ý kiến về chính sách và khung pháp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các ngành dịch vụ.

+ Hình thành một số dự án các trung tâm dịch vụ chuyên ngành cấp vùng tại vùng đô thị trung tâm của tỉnh.

+ Hình thành hệ thống các trung tâm dịch vụ cấp: (i) Tỉnh; (ii) Tiểu vùng; (iii) Huyện và cụm xã - xã, trong đó thành phố Thái Nguyên là trung tâm dịch vụ cấp tỉnh; các thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên, huyện Đại Từ, huyện Phú Bình tương lai là trung tâm dịch vụ (tiểu vùng); các thị trấn huyện lỵ là trung tâm dịch vụ cấp huyện; các thị trấn mới là trung tâm dịch vụ cấp cụm xã trong huyện.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan:

+ Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 6129/QĐ-UBND ngày 06/12/2021.

+ Phát triển thương mại nội địa toàn diện, gắn với kinh tế số, thương mại điện tử; chú trọng ưu tiên phát triển chợ vùng cao, vùng khó khăn; quyết liệt đổi mới công tác xúc tiến thương mại, gắn sản xuất với lưu thông hàng hóa.

+ Triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo bệ quyền lợi của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 29/3/2022.

+ Đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ, nhất là các dịch vụ có tiềm năng, lợi thế của địa phương; các dịch vụ hỗ trợ cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp. Phát triển dịch vụ, thương mại trong mối liên kết với các tỉnh, thành phố, các trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Gắn kết sản xuất nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, làng nghề truyền thống với thương mại điện tử để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

+ Phát triển nhanh và bền vững các loại hình thương mại trên địa bàn, xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành trung tâm thương mại cấp vùng, trung tâm giao thương và kinh tế của khu vực trung du miền núi Bắc Bộ, vùng Thủ đô Hà Nội. Củng cố, phát triển các kênh phân phối hàng hóa theo hướng văn minh, hiện đại; kết hợp hài hòa giữa phát triển các loại hình thương mại truyền thống gắn với phát triển thương mại điện tử. Tạo sự đột phá trên cơ sở mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình thương mại, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội và đời sống Nhân dân.

+ Thu hút đầu tư xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm – chợ vùng Việt Bắc mang tính liên kết vùng tại thành phố Thái Nguyên; 02 chợ đầu mối tại xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên và xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình; phấn đấu nâng chỉ số xếp hạng thương mại điện tử của tỉnh nằm trong 10 tỉnh, thành phố đứng đầu của cả nước.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các sở, ngành địa phương:

+ Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành du lịch, thực hiện hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 để đạt được mục tiêu xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, chuyên nghiệp, mang thương hiệu riêng của Thái Nguyên, thu hút mạnh mẽ du khách có khả năng chi tiêu cao.

+ Tập trung khai thác thị trường nội địa tại tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh làm động lực thu hút các dòng khách của các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Chú trọng khai thác thị trường nội tỉnh (đặc biệt là các khu công nghiệp) và các địa phương lân cận. Song song với đó khai thác thị trường khách quốc tế đang làm việc tại tỉnh và dòng khách Âu - Mỹ, Nhật - Hàn trung chuyển lên khu vực vùng núi phía Bắc. Trên cơ sở phát triển sản phẩm du lịch, từng bước khai thác dòng khách nghỉ dưỡng, thể thao, sinh thái và cộng đồng.

+ Xây dựng chiến lược, kế hoạch xúc tiến - quảng bá điểm đến du lịch địa phương với tâm điểm là du lịch kết hợp với các dịch vụ địa phương có thể cung ứng như di chuyển, lưu trú, ăn uống... trong từng giai đoạn và hàng năm để kêu gọi xúc tiến đầu tư. Chú trọng việc quảng bá các sản phẩm du lịch thông qua công nghệ 4.0 như: truyền thông qua các kênh review du lịch trên mạng xã hội (facebook, youtube), cổng thông tin du lịch thông minh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quảng cáo sản phẩm du lịch. Tiếp tục tăng cường công tác xúc tiến quảng bá ở nước ngoài bằng nhiều hình thức như: Thông qua các chương trình hợp tác đối ngoại của tỉnh, thông qua các đoàn khách quốc tế thăm, làm việc tại tỉnh và xuất bản các tờ rơi, tờ gấp giới thiệu về văn hóa, du lịch Thái Nguyên bằng song ngữ Việt - Anh. Tham gia các hoạt động trong Chương trình những ngày văn hóa Việt Nam tại nước ngoài (Hàn Quốc, Liên Bang Nga, Nhật Bản...) do Bộ Ngoại giao phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Tham gia các hội chợ có yếu tố nước ngoài, trưng bày tại các gian hàng giới thiệu, quảng bá các ấn phẩm, bản đồ du lịch, sách hướng dẫn du lịch về vùng đất, con người Thái Nguyên.

+ Liên kết với các địa phương khu vực vùng núi phía Bắc, các địa phương đã có ký kết hợp tác liên kết phát triển du lịch với Thái Nguyên như: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Quảng Bình, thành phố Hồ Chí Minh… để tiến hành các

hoạt động xúc tiến du lịch. Xây dựng cơ chế liên kết giữa các điểm du lịch trong tỉnh từ việc hỗ trợ xúc tiến quảng bá đến việc tạo ra chuỗi sản phẩm, dịch vụ liên hoàn. Liên kết với các ngành ở Trung ương và địa phương tổ chức các sự kiện mang tính đặc trưng, hấp dẫn, có sức quảng bá, lan tỏa.

+ Đẩy nhanh tiến độ thu hút đầu tư và đầu tư tại Khu du lịch Hồ Núi Cốc để hình thành nên điểm du lịch hút khách cho cả tỉnh. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi giải trí và du lịch MICE. Tập trung việc xây dựng mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với văn hóa Trà, đặc biệt là khu vực đông Tam Đảo, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hoá, Khu di tích Lý Nam Đế nhằm tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn hỗ trợ các sản phẩm du lịch khác như du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên... Tập trung xây dựng một số sản phẩm bổ trợ độc đáo, có sức hấp dẫn nhằm đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả của du lịch Thái Nguyên như không gian Trà (hoặc con đường Trà) văn hóa Trà, Phố đêm...

+ Đa dạng các hình thức đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực du lịch; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại khu, điểm du lịch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch, góp phần quảng bá điểm đến, hình ảnh du lịch của địa phương.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương xây dựng các giải pháp tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ giáo dục theo cơ chế thị trường.

- Sở Y tế chủ trì

+ Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế công lập theo hướng mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dịch vụ. Các bệnh viện đảm bảo đủ các khoa phòng và đội ngũ cán bộ theo đúng quy định của Bộ Y tế; thành lập và phát triển các trung tâm chuyên sâu, chuyên ngành, khám chữa bệnh chất lượng cao tại các bệnh viện.

+ Tích cực chuyển đổi số lĩnh vực y tế - dân số; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân, hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), bệnh án điện tử (EMR) tại các đơn vị y tế, hệ thống thông tin y tế cơ sở tại các trạm

y tế theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Phát triển các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế, triển khai các dịch vụ vượt tuyến, dịch vụ kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển y tế tư nhân, hình thành các phòng khám, bệnh viện liên doanh, liên kết; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư góp vốn phát triển các bệnh viện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng các giải pháp nhằm phát triển các hệ sinh thái số để làm nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ những nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả những nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, có những vấn đề vướng mắc phát sinh, phản ánh kịp thời theo chế độ thông tin báo cáo hiện hành để UBND tỉnh xem xét, xử lý kịp thời theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; tổng hợp báo cáo của UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, tổ chức chính quyền, đoàn thể các cấp để thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách, tình hình và kết quả tái cơ cấu, nhất là những biện pháp, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Các chuyên viên TMTH;
- Lưu: VT, TH153.

Cuong

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Việt Hùng